

Số: 156 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025) trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Tòa án nhân dân tối cao

Thực hiện Văn bản số 372/TANDTC-PC ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân tối cao về việc tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự, UBND tỉnh Gia Lai báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025) trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH BỘ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

Thực hiện Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, UBND tỉnh¹ ban hành Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 ban hành Kế hoạch phổ biến một số văn bản quy phạm pháp luật mới trên địa bàn tỉnh, trong đó có BLTTDS năm 2015. Theo đó, UBND tỉnh đã quán triệt và chỉ đạo tất cả các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để phổ biến nội dung quy định của BLTTDS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân với hình thức phù hợp. Đồng thời, UBND tỉnh tổ chức 01 Hội nghị phổ biến BLTTDS năm 2015 cho gần 200 đại biểu² là đại diện các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; báo cáo viên pháp luật tỉnh; thành viên, thư ký Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; trợ giúp viên pháp lý; cán bộ phụ trách công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan; tổ chức 01 Hội nghị phổ biến Bộ luật Dân sự, BLTTDS, Luật Tố tụng hành chính với 274 người tham dự³. Hằng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; trình Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động, kiểm tra... và nhiều văn bản triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Trong đó, xác định một trong những

¹ Tỉnh Bình Định trước sắp xếp.

² Tỉnh Bình Định trước sắp xếp.

³ Tỉnh Gia Lai trước sắp xếp.

nội dung quan trọng cần thường xuyên thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho các tầng lớp Nhân dân là các quy định pháp luật về tổ tụng dân sự, nhằm tạo điều kiện cho người dân nắm bắt kịp thời, đầy đủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực này để vận dụng, áp dụng khi tham gia vào các quan hệ pháp luật, quan hệ xã hội có liên quan.

Ngoài ra, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành cũng đã ban hành nhiều văn bản triển khai như: hướng dẫn, triển khai công tác PBGDPL, biên soạn các tài liệu PBGDPL⁴; tổ chức các hoạt động PBGDPL: “Ngày hội công dân với pháp luật”, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; phối hợp thực hiện tạp chí “*Pháp luật và Đời sống*” phát trên sóng truyền hình⁵; đăng tải các câu hỏi - đáp pháp luật, các bài viết nghiên cứu trao đổi, phản ánh những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật về tổ tụng dân sự trên Bản tin Tư pháp⁶, Trang thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh... và tuyên truyền, phổ biến nhiều nội dung liên quan đến pháp luật về tổ tụng dân sự cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh; chủ động lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các quy định của BLTTDS trong các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số với các hình thức: Hội nghị phổ biến pháp luật; Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật; biên soạn tài liệu, tờ gấp pháp luật; lồng ghép trong các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đã tổ chức trên 100 hội nghị, lớp tập huấn; Số lượt người tham dự hơn 10.000 lượt người; Số tài liệu tuyên truyền phát hành: hơn 10.000 tài liệu; tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định của BLTTDS và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với việc thực hiện Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Khoáng sản, Luật Lâm nghiệp, Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo... và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Nhìn chung, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về quyền, nghĩa vụ trong tổ tụng dân sự ngày càng được nâng cao, góp phần bảo đảm việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật; công tác phổ biến, quán triệt BLTTDS được triển khai kịp thời, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao ý thức chấp

⁴ Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai trước sắp xếp biên soạn, phát hành 3.873 cuốn Sổ tay PBGDPL ở thôn, làng, khu dân cư phổ biến Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 trong quý II năm 2016. Sở Tư pháp tỉnh Bình Định trước sắp xếp đã biên soạn, phát hành hàng ngàn tập đề cương tuyên truyền các văn bản pháp luật, tập Hỏi - Đáp pháp luật, Tờ gấp pháp luật với những nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật có liên quan thiết thực đến đời sống nhân dân địa phương như: Pháp luật về giao thông đường bộ, pháp luật xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về đất đai, pháp luật về phòng chống tham nhũng, Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tiếp cận thông tin, trợ giúp pháp lý, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy.... Các tài liệu do Sở Tư pháp biên soạn, phát hành đã kịp thời cung cấp cho thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Báo cáo viên pháp luật của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, Tư pháp cấp huyện, cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã; Tủ sách pháp luật cấp xã; các thôn, làng, khu phố trên địa bàn tỉnh.

⁵ Phát sóng 01 số/tháng.

⁶ Tỉnh Bình Định trước sắp xếp.

hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là trong việc phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành BLTTDS; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc đối với các quy định của BLTTDS

UBND tỉnh luôn chủ động triển khai thực hiện các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành BLTTDS và các văn bản hướng dẫn của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao, Tòa án nhân dân (TAND) tối cao; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến công tác phối hợp giải quyết các vụ việc dân sự có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; chỉ đạo thực hiện việc phối hợp cung cấp tài liệu, hồ sơ, chứng cứ phục vụ công tác tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Trong hoạt động trợ giúp pháp lý: duy trì triển khai và thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, TAND tối cao và VKSND tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Thông tư liên tịch số 29/2025/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC; tham gia góp ý⁷ dự thảo Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT/BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Trong hoạt động VKSND tỉnh: xây dựng kế hoạch, chương trình công tác phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình. Đã ban hành và thực hiện 15 Quy chế phối hợp trong công tác giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại và lao động, gồm 01 Quy chế phối hợp giữa VKSND tỉnh Gia Lai với TAND tỉnh Gia Lai và 14 Quy chế phối hợp giữa VKSND khu vực với TAND khu vực. Nội dung phối hợp tập trung vào việc chuyển giao hồ sơ, gửi bản án, quyết định, thông báo thụ lý, lịch xét xử, lịch mở phiên họp, tài liệu, chứng cứ và các văn bản tố tụng khác theo quy định của BLTTDS; đồng thời tăng cường trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế phối hợp đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của VKSND trong kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hiện vi phạm, thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị và nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH BLTTDS

⁷ Báo cáo số 147/BC-STP ngày 12/9/2025.

1. Kết quả đạt được

Qua 10 năm triển khai thi hành BLTTDS, nhìn chung, công tác thi hành BLTTDS trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ngày càng được nâng cao, đi vào chiều sâu và thực chất hơn; công tác tham mưu, theo dõi thi hành án dân sự được triển khai kịp thời, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng từng bước nâng cao, công tác trợ giúp pháp lý thông qua hình thức tham gia tố tụng đạt chất lượng tốt, thụ lý các vụ việc bằng hình thức tham gia tố tụng, chiếm tỷ lệ 100% tổng số vụ việc thụ lý. Công tác phối hợp giữa TAND, VKSND, cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức có liên quan từng bước được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ việc dân sự. Các quy định của BLTTDS đã tác động tích cực, toàn diện đến việc thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực dân sự, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để VKSND thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả cụ thể:

a) Trong công tác trao đổi, phối hợp, cung cấp tài liệu, cử người tham gia hoạt động tố tụng:

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh luôn chủ động nâng cao trách nhiệm trong việc phối hợp với TAND, VKSND, cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan liên quan khi có yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu hoặc giám định liên quan đến lĩnh vực có khả năng xảy ra tranh chấp dân sự như tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyên gia công nghệ, sở hữu trí tuệ... phục vụ giải quyết các vụ việc tố tụng dân sự theo quy định; cử cán bộ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện theo yêu cầu của Tòa án được thực hiện kịp thời.

b) Công tác giám định và cung cấp ý kiến chuyên môn cho hoạt động tố tụng:

Thực hiện việc cung cấp thông tin chuyên môn phục vụ giải quyết các tranh chấp dân sự liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, bồi thường thiệt hại, xác định tình trạng sức khỏe, năng lực hành vi dân sự và các nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Công tác phối hợp trong hoạt động giám định y khoa được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Đối với hoạt động thi hành án dân sự:

Chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án; tiếp nhận, phân loại và tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án cơ bản được thực hiện kịp thời, đúng trình tự, thủ tục; công tác phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với TAND, VKSND và các cơ quan liên quan ngày càng chặt chẽ, góp phần bảo đảm các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành đúng quy định. Việc thực hiện các chỉ tiêu về việc và tiền thi hành xong tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai có chuyển biến tích cực qua từng năm.

Từ ngày 01/7/2016 đến 31/5/2026, số lượng bản án, quyết định được thi hành là 78.301 bản án, quyết định; số lượng đơn yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án: 16.868 đơn; số lượng bản án, quyết định của Tòa án đã thi hành xong 52.265 việc thi hành án; số chưa thi hành xong 10.042 bản án, quyết định; số lượng bản án, quyết định của Tòa án có việc sửa chữa, bổ sung, giải thích: 1.067 việc.

d) Đối với hoạt động của VKSND:

- BLTTDS đã tác động tích cực, toàn diện đến việc thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực dân sự, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để VKSND thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và hoàn thành các chỉ tiêu công tác theo yêu cầu của Quốc hội và của Ngành. Các quy định về quyền kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, kiểm sát việc thụ lý, giải quyết vụ án, việc dân sự; quyền yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; quyền kiến nghị, kháng nghị; quyền tham gia phiên tòa, phiên họp và kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc để VKSND thực hiện hiệu quả chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết các vụ, việc dân sự. Các quy định về chứng cứ, chứng minh, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và trình tự giải quyết từng loại vụ việc dân sự được quy định cụ thể, minh bạch hơn so với trước đây.

- Việc ban hành kịp thời các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, các thông tư liên tịch và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đã góp phần tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật, việc giải quyết các vụ, việc dân sự.

- VKSND đã tăng cường kiểm sát việc thụ lý và giải quyết vụ việc ngay từ giai đoạn đầu; thực hiện nghiêm việc kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án theo quy định; bảo đảm Kiểm sát viên tham gia đầy đủ các phiên tòa, phiên họp thuộc trường hợp VKSND phải tham gia. Chất lượng kiến nghị, kháng nghị từng bước được nâng lên, tỷ lệ kiến nghị, kháng nghị được chấp nhận đạt kết quả tích cực, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất trong hoạt động tư pháp.

- Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nghiệp vụ như số hóa hồ sơ vụ án, xây dựng hồ sơ điện tử, áp dụng sơ đồ tư duy trong báo cáo án, tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm và các hình thức trao đổi nghiệp vụ trực tuyến đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

Nhìn chung, BLTTDS và các văn bản hướng dẫn thi hành đã phát huy hiệu quả tích cực trong thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi để VKSND hai cấp tỉnh Gia Lai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao; nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự; góp phần thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu công tác của Ngành và các chỉ tiêu Quốc hội giao, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

- Kết quả cụ thể:

*** Kết quả kiểm sát việc giải quyết**

Số liệu cấp sơ thẩm

- Tổng số vụ, việc VKSND thụ lý kiểm sát: 106.649 vụ, việc (DS: 64.861 vụ, việc; HN: 68.252 vụ, việc; KDTM: 3.175 vụ, việc; LĐ: 154 vụ).
- Số vụ, việc Tòa án đã giải quyết: 101.764 vụ, việc (DS: 63.437 vụ, việc; HN: 66.710 vụ, việc; KDTM: 2.960 vụ, việc; LĐ: 143 vụ).
- Số vụ, việc còn lại đang giải quyết: 4.885 vụ, việc (DS: 1.424 vụ, việc; HN: 1.542 vụ, việc; KDTM: 215 vụ; LĐ: 11 vụ).
- Số vụ, việc tạm đình chỉ còn lại kỳ trước: 439 vụ, việc (DS: 363 vụ, việc; HN: 33 vụ, việc; KDTM: 33 vụ; LĐ: 10 vụ).
- Số vụ, việc tạm đình chỉ phục hồi: 4.056 vụ, việc (DS: 3.249 vụ, việc; HN: 358 vụ, việc; KDTM: 429 vụ; LĐ: 20 vụ).
- Số vụ, việc tạm đình chỉ trong kỳ: 4.218 vụ, việc (DS: 3.424 vụ, việc; HN: 345 vụ, việc; KDTM: 439 vụ; LĐ: 10 vụ).
- Số vụ, việc tạm đình chỉ cuối kỳ: 601 vụ, việc (DS: 538 vụ, việc; HN: 20 vụ; KDTM: 43 vụ).

Số liệu cấp phúc thẩm

- Tổng số vụ, việc VKSND thụ lý kiểm sát: 3.284 vụ, việc (DS: 2.530 vụ, việc; HN: 510 vụ, việc; KDTM: 220 vụ, việc; LĐ: 24 vụ, việc).
- Số vụ, việc Tòa án đã giải quyết: 3.185 vụ, việc (DS: 2.444 vụ, việc; HN: 501 vụ, việc; KDTM: 217 vụ, việc; LĐ: 23 vụ, việc).
- Số vụ, việc tạm đình chỉ còn lại kỳ trước: 24 vụ, việc (DS: 16 vụ, việc; HN: 08 vụ, việc).
- Số vụ, việc tạm đình chỉ phục hồi: 96 vụ, việc (DS: 84 vụ; HN: 08 vụ, việc; KDTM: 04 vụ).
- Số vụ tạm đình chỉ trong kỳ: 74 vụ (DS: 70 vụ; KDTM: 04 vụ).
- Số vụ tạm đình chỉ cuối kỳ: 02 vụ (DS).

Số liệu cấp giám đốc thẩm, tái thẩm

- Tổng số vụ VKSND thụ lý theo thủ tục giám đốc thẩm: 06 vụ (DS: 03 vụ; KDTM: 03), trong đó: VKS kháng nghị 02 vụ (KDTM); Tòa án kháng nghị 04 vụ (DS: 03; KDTM: 01)
- Số vụ Tòa án đã giải quyết, mở phiên họp: 04 vụ (DS: 02; KDTM: 02), chấp nhận kháng nghị.
- Rút kháng nghị: 01 vụ (KDTM)
- Số vụ Tòa án đang giải quyết: 01 vụ.
- Tổng số vụ VKSND thụ lý theo thủ tục tái thẩm: 03 vụ (DS: 01 vụ; HN: 01 vụ; KDTM: 01 vụ), trong đó: VKS kháng nghị 02 vụ (DS: 01 vụ; HN: 01 vụ), Tòa án kháng nghị 01 vụ (KDTM).

- Số vụ Tòa án đã giải quyết, mở phiên họp: 03 vụ (chấp nhận kháng nghị).
- Số vụ Tòa án đang giải quyết: 0 vụ.

*** Kết quả thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị của VKSND**

Về thực hiện quyền yêu cầu: Tổng số yêu cầu đối với Tòa án: 701 yêu cầu; tổng số yêu cầu đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân: 55 yêu cầu.

Về thực hiện quyền kiến nghị: Tổng số kiến nghị đối với Tòa án: 747 kiến nghị; tổng số kiến nghị đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân: 184 kiến nghị. Tất cả yêu cầu, kiến nghị của VKSND đều được Tòa án, cơ quan hữu quan chấp nhận.

Về thực hiện quyền kháng nghị: Đối với kháng nghị phúc thẩm: 291 vụ, báo cáo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm: 70 vụ.

2. Vướng mắc, bất cập của các quy định

(Có Phụ lục kèm theo)

III. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH MỚI VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG BLTTDS (SỬA ĐỔI)

1. Bối cảnh tình hình mới (Tình hình quốc tế, tình hình trong nước)

Trong bối cảnh hiện nay, nhiều yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội và pháp lý đã có những thay đổi, nhiều quan hệ dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động phát sinh ngày càng đa dạng, phức tạp, có yếu tố nước ngoài gia tăng; bên cạnh đó, yêu cầu cải cách thể chế, ứng dụng khoa học công nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về tổ tụng dân sự nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động về quan hệ dân sự nhà nước, khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật về tổ tụng dân sự. Bên cạnh đó, yêu cầu nâng cao chất lượng xét xử, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đòi hỏi BLTTDS phải tiếp tục được hoàn thiện.

2. Yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng BLTTDS (sửa đổi)

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát triển chính phủ số, xã hội số và công dân số;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động tổ tụng dân sự; hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các thủ tục tố

tụng bằng phương thức điện tử, bảo đảm tính công khai, minh bạch, thuận tiện, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân; hoàn thiện cơ chế pháp lý đối với chứng cứ điện tử, hồ sơ điện tử, tổng đạt điện tử và phiên tòa trực tuyến;

- Bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận công lý, quyền được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, nâng cao khả năng bảo đảm quyền bình đẳng trong tiếp cận pháp luật của mọi người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chú trọng các giải pháp hỗ trợ về ngôn ngữ, trợ giúp pháp lý và tiếp cận thông tin pháp luật; đơn giản hóa thủ tục tố tụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia tố tụng nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Việc sửa đổi BLTTDS cần tập trung khắc phục các bất cập nêu trên theo hướng rõ ràng, cụ thể, khả thi hơn, bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật, rút ngắn thời gian giải quyết vụ án, đồng thời nâng cao hiệu quả kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, góp phần bảo vệ tốt hơn lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của BLTTDS với hệ thống pháp luật hiện hành, nhất là các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác tư pháp và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về tố tụng dân sự.

IV. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp, kiến nghị về các nội dung đề xuất xây dựng BLTTDS (sửa đổi)

- Thề chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Có cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ cơ sở, vật chất, trang thiết bị cho các hoạt động trợ giúp pháp lý, bảo đảm quyền lợi của người thực hiện trợ giúp pháp lý; mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số. Ưu tiên hỗ trợ người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bảo đảm người dân được tiếp cận kịp thời các dịch vụ pháp lý và hỗ trợ thực hiện quyền tố tụng; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ hoạt động tố tụng.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng với cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường sự phối hợp giữa Tòa án và cơ quan thi hành án dân sự ngay từ giai đoạn giải quyết vụ án, đặc biệt trong việc xác minh, thu thập, đánh giá thông tin về tài sản, điều kiện thi hành án, nhằm bảo đảm bản án khi ban hành có thể thi hành được trên thực tế. Nghiên cứu bổ sung các quy định về phối

hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ chế linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các phương thức điện tử trong hoạt động tố tụng;

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về: chuyển đổi số trong tố tụng dân sự; tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương thức điện tử, phiên tòa trực tuyến; các quy định về thu thập, giao nộp, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ điện tử trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu chứng minh trong tố tụng dân sự với yêu cầu bảo vệ bí mật đời tư, bí mật cá nhân và dữ liệu cá nhân.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLTTDS để bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ pháp lý của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở miền núi, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng yếu thế; bổ sung cơ chế hỗ trợ ngôn ngữ đối với đương sự là người dân tộc thiểu số; cần quy định cụ thể hơn về trách nhiệm bảo đảm phiên dịch, biên dịch trong quá trình tố tụng; tăng cường hỗ trợ đối với người không thông thạo tiếng Việt nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, góp phần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật;

- Hoàn thiện quy định về bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo hướng rõ ràng, cụ thể hơn, bảo đảm tính khả thi trong tố chức thi hành án dân sự, hạn chế tình trạng bản án khó thi hành hoặc phải giải thích nhiều lần.

2. Giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản khác có liên quan

- Kiến nghị rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với BLTTDS (sửa đổi).

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan nhằm tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội và pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Đề nghị TAND tối cao, VKSND tối cao ban hành Thông tư liên tịch hoặc Nghị quyết hướng dẫn thống nhất áp dụng một số quy định của BLTTDS còn có cách hiểu khác nhau (đặc biệt về chứng cứ điện tử, vắng mặt đương sự, đại diện tố tụng); tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ về thu thập, đánh giá chứng cứ điện tử và thực hiện quyền yêu cầu của VKSND.

3. Giải pháp, kiến nghị khác

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của BLTTDS; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng

kỹ năng cho Kiểm sát viên về tố tụng dân sự, đặc biệt là kỹ năng kiểm sát chứng cứ điện tử và kỹ năng tham gia phiên tòa.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lập, quản lý hồ sơ kiểm sát; xây dựng kho dữ liệu án dân sự, mẫu bài phát biểu, mẫu kiến nghị, mẫu kháng nghị, mẫu yêu cầu thu thập chứng cứ, danh mục vi phạm thường gặp để hỗ trợ Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tòa án với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước khác nhằm nâng cao hiệu quả xác minh, thu thập chứng cứ, rút ngắn thời gian giải quyết vụ việc, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành giữa TAND, VKSND, cơ quan thi hành án và các sở, ngành trong việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động tố tụng; quy định rõ trách nhiệm, thời hạn và chế tài xử lý đối với trường hợp chậm cung cấp, không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Tòa án.

- Tiếp tục tuyên truyền để nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân về BLTTDS; nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ đúng thẩm quyền, đúng quy định.

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể hơn về trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng với cơ quan quản lý nhà nước trong việc khai thác, cung cấp dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động tố tụng; hướng dẫn chi tiết hơn về trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp dữ liệu điện tử, hồ sơ số hóa và cơ chế xác nhận giá trị pháp lý của các tài liệu điện tử, dữ liệu được số hóa từ hồ sơ gốc.

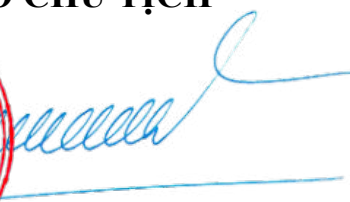
Trên đây là Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025) trên địa bàn tỉnh Gia Lai, kính gửi Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hữu Quế;
- CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, C3. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Quế